

Bản án số: 59/2018/DS-ST

Ngày: 18-5-2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Văn Việt

2. Ông Đào Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2018/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V

Trụ sở: Đường D, phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Lê Hiền T – Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý pháp chế cho Phòng An Ninh và Phòng Kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối Tín dụng tiêu dùng. (Văn bản ủy quyền số 4/2017/UQ-QTRR.17 ngày 22/03/2017).

Địa chỉ: Đường H, phường N, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh

Ủy quyền lại cho: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. (Văn bản ủy quyền số 105/UQTA-QTRR.17 ngày 18/11/2017)

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 12 năm 2016 và các lời khai của chị Nguyễn Kim T đại diện cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng V trình bày như sau:

Vào ngày 03/02/2016, Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V có ký Hợp đồng tín dụng số 20160204-103021-0039 với chị Nguyễn Thị L. Theo hợp đồng, chị L vay số tiền vốn là 34.810.930 đồng (Ba mươi bốn triệu tám trăm mười ngàn chín trăm ba mươi đồng), lãi suất 3.75%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Phương thức thanh toán trả dần hàng tháng. Theo đó, chị L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền 63.995.000 đồng (gồm gốc là: 34.810.930 đồng và lãi là 29.184.070 đồng) trong thời hạn 36 tháng. Mỗi tháng trả 1.778.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.765.000 đồng. Bắt đầu thanh toán vào ngày 17/3/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, chị L đã thanh toán cho Công ty tài chính được 9 lần với tổng số tiền gốc và lãi là 16.002.000 đồng, trong đó nợ gốc là 4.950.389 đồng và tiền lãi là 11.051.611 đồng. Từ ngày 19/11/2016 chị L ngưng, không tiếp tục thanh toán cho Công ty tài chính nữa. Số tiền còn lại chị L chưa thanh toán cho Công ty tài chính là 41.446.775 đồng. Trong đó khoản nợ tới hạn là: 21.336.000 đồng (gồm nợ gốc tới hạn là 9.749.766 đồng, lãi tới hạn là 11.586.234 đồng), nợ gốc chưa tới hạn là 20.110.775 đồng.

Nay chị T đại diện Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V yêu cầu chị Nguyễn Thị L trả số tiền là 41.446.775 đồng (Bốn mươi một triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm bảy mươi lăm đồng, trong đó tiền gốc và lãi tới hạn là 21.336.000 đồng và số tiền gốc chưa tới hạn là 20.110.775 đồng).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý và các thủ tục theo pháp luật quy định, nhưng chị Nguyễn Thị L vẫn vắng mặt và không có bất cứ phản hồi ý kiến cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty Tài chính TNHH Một Thành viên Ngân hàng V đối với chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An. Hội đồng xét thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết là: Tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, Công ty Tài chính TNHH Một Thành viên

Ngân hàng V có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì “ Thời hiệu khởi kiện...tranh chấp hợp đồng là 3 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm”. Từ ngày 19/11/2016, chị Nguyễn Thị L không thanh toán gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận. Ngày 10/01/2018 Công ty Tài chính TNHH Một Thành viên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi nên thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn.

[3] Đối với chị Nguyễn Thị L, dù đã được Tòa án tổng đạt hợp quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L là có căn cứ.

[4] Qua yêu cầu khởi kiện của Công ty, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20160204-10321-0039 ngày 23 tháng 11 năm 2017, xác định chị L có vay của Công ty với số tiền là 34.810.930 đồng với lãi suất cho vay là 3.75%/ tháng, mục đích là để tiêu dùng cá nhân, hình thức thanh toán là trả chậm trong vòng 36 tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã giải ngân, chị L đã nhận đủ tiền và thực hiện nghĩa vụ thanh toán được 9 lần với tổng số tiền là 16.002.000 đồng. Từ ngày 19/11/2016 đến nay, chị L không thanh toán thêm bất cứ tiền gốc và tiền lãi nào khác. Số tiền gốc và lãi còn lại mà chị L phải thanh toán là 41.446.775 đồng (trong đó tiền gốc và lãi tới hạn là: 21.336.000 đồng, số tiền nợ gốc chưa tới hạn là: 20.110.775 đồng) là vi phạm hợp đồng tín dụng, mặc dù Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V đã nhiều lần yêu cầu nhưng chị L vẫn không thanh toán. Tại phiên tòa hôm nay chị L vắng mặt, cũng không có văn bản phản hồi. Do đó xét yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V yêu cầu chị Nguyễn Thị L trả số tiền 41.446.775 đồng (trong đó tiền gốc và lãi tới hạn là: 21.336.000 đồng và tiền nợ gốc chưa tới hạn là: 20.110.775 đồng) là có căn cứ.

[5] Công ty Tài chính TNHH Một Thành viên Ngân hàng V không yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày khởi kiện cho đến ngày xét xử sơ thẩm và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành đối với nghĩa vụ trả tiền nên Tòa án không xem xét là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 144, 147, 186 khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một Thành viên Ngân hàng V do chị Nguyễn Kim T đại diện theo ủy quyền về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” đối với chị Nguyễn Thị L.

Buộc chị Nguyễn Thị L trả cho Công ty Tài chính TNHH Một Thành viên Ngân hàng V số tiền 41.446.775 đồng (Bốn mươi một triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm bảy mươi lăm đồng, trong đó tiền gốc và lãi tới hạn là: 21.336.000 đồng (gốc tới hạn là 9.749.766 đồng, lãi tới hạn là 11.586.234 đồng), tiền gốc chưa tới hạn còn lại là 20.110.775 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 2.072.338 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH Một Thành viên Ngân hàng V số tiền 1.036.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002094 ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đỗ Bình An

